

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG _QUYỀN THỨ BA_

Hán dịch: Đại Đường_Nam Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

ÁN THÀNH TỰU _PHẨM THỨ BẢY_

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai bảo Đại Chúng rằng: “Các Thiện Nam Tử cần phải thọ trì vô lượng vô số sức đại đồng mãnh của Tam Ma Địa **Xuất Hiện** của hết thầy Như Lai, Thân an trụ Chú của hết thầy Như Lai, vô lượng vô biên Pháp chưa từng có của Chúng Tộc chân thật của hết thầy Như Lai, Oai Đức vô cực sinh ra lưu bày Đại Ấn Ấn Chú... Trong đây hay sanh hết thầy Bồ Tát, hết thầy chúng Địa thần thông, Đại Pháp Đánh Tam Ma Địa Môn, hay phá cu chi tất cả Ma Quân, hay nhiếp sức Đại Hùng của hết thầy Bồ Tát, bậc trợ giúp hộ trì, hay khiến cho hết thầy hữu tình đáng sợ sanh Tâm **Đại Từ**.”

Này các Thiện Nam Tử! Nay Ta lược nói **Thành Biện Nhất Thiết Sự Nghiệp Oai Đức Đại Ấn Ấn Chú**”

Khi ấy Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát, chấp tay cung kính bạch rằng: “Thế Tôn! Nguyên vì con giải nói nói rõ Oai Đức Đại Ấn, Ấn Chú mà hết thầy Như Lai đã lưu bày, để làm lợi ích cho hết thầy hữu tình, dùng chút ít công mà gom chứa thành Đại Chúng”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Ông nên lắng nghe! Hãy nghe cho kỹ! **Tĩnh Lự** (Dhyāna: Thiền Định) niệm trì. Nay Ta vì ông phân biệt giải thích Pháp **Đại Tinh Tấn Ấn, Ấn Chú** của Phật Thế Tôn

NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÂM TINH TẤN ÁN CHI MỘT

Hai tay: đem tám ngón, bên phải đè bên trái, cái chéo trong lòng bàn tay, liền nắm lại thành quyền, duỗi hai ngón cái ngang bằng, đè trên lóng giữa bên cạnh của ngón trở đùng khiến cho đầu ngón co lại.



Ấn Chú là:

“**Na mạc tát phạt bột đà (1) bồ địa tát đỏa nam (2) a nhĩ la (3) hử-hồng (4) yêm (5)**”

NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ A VĪRA HŪM
KHAṀ

Ấn này, nếu đem hai đầu hai ngón cái, lên xuống qua lại, tức gọi là **Khải Triệu Như Lai Chứng Tộc Ấn**.

Chú là:

“**Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) nhĩ na chức (4)**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM JINA-JIK

Hai Ấn Chú này gọi là **Như Lai Tối Tinh Tiến Tâm**, sức hay độ thoát hết thầy địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh... cũng hay trợ giúp thành **Công Tích Nghiệp Sự** của hết thầy Như Lai. Nhiếp các Bồ Tát, Đế Thích, Phạm Vương, Y Thủ La Thiên, Diêm Ma Vương, Thủy Thiên, Phong Thiên, Đa Văn Thiên Vương cho đến hàng Đại Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát của **muội Địa** (Daśa-bhūmi)

QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT ẤN_ CHI HAI

Dựa theo Tâm Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón cái trái, co vào trong lòng bàn tay, áp đầu ngón trở phải, ngón cái phải y theo Định Thân Ấn lúc trước.



Chú là:

“**Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) a lô lực (4)**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM AROLIK

Ấn này, nếu sửa đầu ngón cái phải, lên xuống qua lại, tức gọi là **Thỉnh Triệu Quán Thế Âm Bồ Tát Chứng Tộc Ấn**

KIM CANG MẬT TÍCH CHỦ BỒ TÁT ẤN_ CHI BA

Dựa theo theo Tâm Ấn lúc trước, nên sửa ngón cái trái, như lúc trước duỗi đê lên, co ngón cái phải vào trong lòng bàn tay nắm đầu ngón trở trái, ngón cái trái y theo Định Thân lúc trước.



Ấn Chú là:

“**Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) bạt nhật la (4) điệt-lực (5)**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM VAJRA-DHRK

Ấn này, nếu sửa đầu ngón cái trái, lên xuống qua lại, tức gọi là **Thỉnh Triệu Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát Chứng Tộc Ấn**

NHẤT TỰ PHẬT ĐẢNH LUÂN VƯƠNG ẤN_ CHI BỐN

Lại nên chấp tay, đem hai ngón cái vô danh, hai ngón út, bên phải đê bên trái, cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Duỗi dựng thẳng hai ngón giữa đều co lỏng thứ nhất

khiến đầu ngón trụ nhau. Kèm song song hai ngón cái ngang bằng nhau trong lòng bàn tay. Lại đem hai ngón trỏ co bằng nhau co đè trên lưng móng của hai ngón cái sao cho ngón trỏ cùng dựa nhau.



Ấn Chú là:

“Na mô bà già phạ đế (1) a bả-ra đế khiếm đố (2) sất nị sái dã (3) Úm-hồng (4) đả đà nga đố (5) sất nị sái (6) a na phạ lộ chỉ đả (7) mỗ bột đà (8) chước cật-la vạt la đế (9) hỏ-hồng (10) nhập phạ la, nhập phạ la (11) đà giá đà giá (12) độ na độ na (13) nhĩ độ na, nhĩ độ na (14) đát-ra sái dã (15) ma la dã (16) hiệt sa na dã (17) ca na (18) bạng nhạ, bạng nhạ (19) ám ám (20) ác ác (21) các các (22) bổ-lộng xí ni (23) bổ-lộng xí ni (24) quân noa lý ninh (25) a bá ra xí đá tấc đát ra (26) đà lý nị (27) hỏ-hồng (28)”

NAMO BHAGAVATE APRATIHATOSÑIṢĀYA OM TATHĀGATOSÑIṢA ANĀVALOKITA MŪRDHA CAKRA-VARTTĪ HŪM, JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, DHUNA DHUNA, VIDHUNA VIDHUNA, TRĀSAYA MĀRĀYA NĀSANĀYA KAṆA, BHAMJA BHAMJA, AM AM, AḤ AḤ, SAḤ SAḤ, PRĀṢANĪ PRĀṢANĪ, KUNḌALIṆI APARĀJITA CCHATRA-DHĀRIṆI HŪM

Nhất Tự Đánh Luân Vương Đại Căn Bản Ấn Chú này, là điều mà căn già sa đặng hết thấy Như Lai quá khứ đã cùng nhau nói giữ, hết thấy Như Lai đời vị lai sẽ cùng nhau nói giữ, hết thấy Như Lai đời hiện tại nay cùng nhau nói giữ. Vì muốn nhiếp ngự các hữu tình nên đều cùng nói giữ. Người Trí ở nơi cư ngụ vịn kết Ấn này thì hết thấy kẻ ganh ghét, kẻ gây chướng ngại ác, Tỳ Na Dạ Ca chẳng dám gần gũi.

Này Mật Tích Chủ! Nhất Tự Đánh Luân Vương Đại Căn Bản Ấn Chú này. Hết thấy chư Phật trụ trong trăm ngàn cu chi căng già sa kiếp, khen ngợi nói Thần Lực, Công Đức của Ấn này cũng chẳng thể hết được. Lại dùng mọi loại ngôn từ, nói Đại Ấn này cũng chẳng thể hết được.

Nếu người Trí xoay vần trì Ấn này, tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú, tức thường chẳng bị cu chi trăm ngàn Ma, giòng họ Ma...rình tìm gây não loạn. Người này qua trăm ngàn cu chi đại kiếp về sau, chẳng bị đọa vào đường ác. Vì sao thế? Vì người này đã được Phước gom chứa Công Đức, Ta đầu ở trong trăm ngàn cu chi đại kiếp, nói cũng không hết.

Đại Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú này. Nếu có người dùng một Tâm tịnh, kèm trì Giới Hạnh, thường tụng trì thì **Niệm Lực, Tuệ Lực, Trí Lực** đã được, ở trong trăm ngàn cu chi kiếp nơi sanh ra, thường chẳng bị lụi mất. Tại sao vậy? Vì Đại Ấn như vậy có oai đức lớn, có công dụng lớn, vô lượng sức mạnh.

CAO ĐÁNH LUÂN VƯƠNG AN_ CHI NĂM

Lại hai tay: đem hai ngón vô danh, hai ngón út, bên phải đè bên trái, cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Tiếp theo, dựng thẳng hai ngón giữa cùng trụ đầu ngón. Cùng

kèm song song hai ngón cái duỗi đê trên bên cạnh lóng giữa của hai ngón vô danh. Lại đem hai ngón trở đê trên lóng giữa của hai ngón giữa, co đầu chạm nhau.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) nhập phạ lộ nhập phạ la, tư nhĩ tư diệu (4) nga đố ô sắc nị sái (5) độ na độ na, hồ-hồng (6)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM JVALA JVALA, DĪPYA DĪPYODGATOSŃIṢA, DHUNA DHUNA HŪM

BẠCH TẢN CÁI ĐÁNH LUÂN VƯƠNG ẤN CHI SÁU

Dựa theo Cao Đánh Vương Ấn lúc trước, nên sửa hai tay ngón giữa, hơi co lóng thứ nhất sao cho đầu ngón ngang bằng dựa nhau, tiếp theo mở hai ngón trở cách nhau nửa thốn (1/6 dm)

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) ma ma ma ma (4) hồ-hồng nịch (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM MAMA MAMA HŪM NĪḤ

QUANG TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG ẤN CHI BẢY

(Một tên gọi là **Kim Luân Phật Đánh Ấn**)

Dựa theo Cao Đánh Luân Vương Ấn lúc trước, chỉ sửa hai ngón trở, tách mở dựng thẳng duỗi đầu ngón cách đầu ngón giữa hoảng **một thốn hai phân** (6/15 dm)



Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) đả đà nga đố ô sắc nị sái (4) a na phạ lộ chỉ đả (5) mỗ phát đà, đê thiệu la thủy (6) hồ-hồng (7) nhập phạ la, nhập phạ la (8) đà cả đà cả (9) na la nhĩ na la nhĩ (10) sân na sân na, tần na tần na (11) hồ-hồng phán (12) tốt-phạ ha (13)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

OM TATHĀGATOSŃIṢA ANĀVALOKITA MŪRDHA TEJORĀŚI HŪM, JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, VIDARA VIDARA, CCHINDA CCHINDA, BHINDA BHINDA, HŪM PHAṬ SVĀHĀ

THẮNG ĐÁNH LUÂN VƯƠNG ẤN CHI TÁM

Dựa theo Bạch Tản Cái Đánh Luân Vương Ấn lúc trước, chỉ sửa hai ngón trở ở dưới lóng thứ nhất của ngón giữa, co bằng đầu ngón dựa nhau.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) nhạ thiệu sắt nị sái (4) nhập phạ la nhập phạ la (5) bạn đà bạn đà (6) na ma na ma (7) đốt-lỗ-hồng (8) đốt-lỗ-hồng (9) đốt-lỗ hồng (10) hoác (11) khiếm năng hồ-hồng (12)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

OM JAYOṢṢNĪṢA JVALA JVALA, BANDHA BANDHA, DAMA DAMA,
DRŪM DRŪM DRŪM, HĀḤ HANA HŪM

CHUYÊN PHÁP LUÂN_ CHI MƯỜI

(Dùng Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú)

Lại hai tay: đem hai ngón út, co đầu ngón ngang bằng dựa nhau. Tiếp theo đem hai ngón vô danh đều co vào trong lòng bàn tay, hai ngón giữa đều hơi co dựng thẳng sao cho đầu ngón trụ nhau, để hai ngón trở ngay trên cạnh lòng giữa của ngón giữa, hai ngón cái đều đè trên hai ngón vô danh, mở hai lòng bàn tay, cổ tay cách nhau bốn thốn (2/5 dm).

Một Pháp Ấn này hay chuyên bánh xe Pháp của **12 Hành Tướng**, diệt các cấu chướng, ngang bằng với Như Lai.

BẠC (mưa đá) TÔI (phá vỡ) PHIÊN NÃO ẤN- CHI MƯỜI

(Dùng Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú)

Dựa theo Đảnh Luân Vương Ấn, sửa hai ngón giữa dựng thẳng hợp đầu ngón, lại đem hai ngón trở bật sau lưng hai ngón giữa, cùng trụ đầu ngón. Một Pháp Ấn này cũng gọi là **Tọa Ấn**

Này Mật Tích Chủ! Năm Đại Ấn này gọi là **Nhất Thiết Như Lai Đảnh Luân Vương Chú Chủng Tộc Vương Ấn Đại Ấn**. Tên thứ nhất là **Cao Đảnh Luân Vương Ấn**, tên thứ hai là **Bạch Tản Cái Đảnh Luân Vương Ấn**, tên thứ ba là **Quang Tự Đảnh Luân Vương Ấn**, tên thứ tư là **Chuyển Pháp Luân**, tên thứ năm là **Bạc Tồi Phiên Não Ấn**. Nhóm Ấn này được gọi là **Đại Đảnh Luân Vương Ấn**.

NHƯ LAI ĐẠI TÂM ẤN_ CHI MƯỜI MỘT

Dựa theo Như Lai Tâm Ấn thứ nhất, chỉ sửa hai ngón cái đều co vào lòng bàn tay. Một Pháp Ấn này gọi là **Như Lai Tâm Đại Tinh Tấn Ấn**.

Người trì Chú thường xoay vần kết Ấn này, tụng Đảnh Luân Vương Chú, một lần Chú thì một lần ấn trên trái tim, đủ 108 biến, tức hay tòi diệt hết thảy tội nặng căn bản của quá khứ hiện tại. Thường dùng Ấn này làm tất cả Pháp, ủng hộ nơi thân.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) ngộ na lê, nhị la (4) tốt-phạ ha (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM KUNḌALĪ VĪRA SVĀHĀ

Một Pháp Chú này có công lực đồng với Ấn Chú thứ nhất lúc trước. Ở nơi làm Pháp, trợ nhau dùng cũng được. Chú này có sức đại oai mãnh

NHẤT THIẾT ĐẢNH LUÂN VƯƠNG TÂM ẤN_ CHI MƯỜI HAI

Lại chấp tay để ngang trái tim, lòng bàn tay trống rỗng, lại đem tám ngón đều co đầu ngón ngang bằng cùng dựa nhau, khoảng giữa của tám ngón cách nhau khoảng ba phân (1/10 cm), hai ngón cái cũng cách nhau ba phân (1/10 cm) dựng thẳng ngang bằng đầu ngón.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) trác-lỗ hồng (4) bạng đà (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM ṬRŪM BANDHA SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này cũng hay thành biện hết thảy sự nghiệp, tự hộ giúp mình, hộ giúp người khác. Kết tu các Pháp sẽ lia chướng não

NHƯ LAI TÍCH TRƯỞNG ẤN_ CHI MƯỜI BA

Lại tay phải: đem ngón cái nằm ngang co vào lòng bàn tay, bốn ngón kia nắm lại thành quyền, co khuỷu tay ngay phía trước duỗi ngang bằng. Tay trái nắm góc áo ca sa, lòi đầu ra bốn thốn (2/5 dm), co khuỷu tay để phía trước duỗi ngang bằng.

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) độ nại, nhĩ đả la noa (4) hổ-hồng (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM _ DHUNA VITARANA HŪM
Pháp Ấn Chú này. Nếu gặp hết thấy các hữu tình ác, liền kết Ấn này dùng ủng hộ thân.

NHƯ LAI BÁT ẤN_ CHI MƯỜI BỐN

Trước tiên, ngửa lòng bàn tay phải để ngang trái tim, đem tay trái úp lên lòng bàn tay phải, đầu ngón út trái cùng đầu ngón cái phải cùng trụ nhau, đầu ngón cái trái cùng đầu ngón út phải cùng trụ nhau.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) lộ ca bá la, địa sắt-si đả (4) đà la, đà la đả (5) ma ha nỗ bà phạ (6) bột đà bá đát-la (7) tốt-phạ ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM _ LOKA-PĀLA
ADHIṢṬHITA DHARA DHARĀYA MAHĀNUBHĀVA BUDDHA-PATRA
SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này có đủ đại tinh tấn, thường làm hết thấy Như Lai Thần Lực mà gia hộ. Xoay vần kết Ấn này và tụng Chú này, kết thúc mỗi một biến, xưng nhớ hữu tình ở Địa Ngục, Quỷ đói... mãn 108 biến tức hết thấy Quỷ đói ở Địa Ngục được ăn uống no đủ. Nếu ở trong đồng trống hoang vắng, kết trì Ấn này kèm tụng Chú này, liền được hết thấy Quỷ Thân trong đồng trống hoang vắng không dám gây nhiễu loạn.

NHƯ LAI TƯỚNG HẢO ẤN_ CHI MƯỜI LĂM

Lại hai tay: đem hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út... bên phải đè bên trái, cài chéo nhau trong lòng bàn tay, đều nắm lòng bàn tay. Duỗi thẳng hai ngón trở cùng trụ đầu ngón, hai ngón cái đều nắm trên cạnh ngón trở. Đem Ấn đảo rũ xuống, ngửa lòng bàn tay để ở trên trán, đầu hai ngón trở để ngay giữa hai chân mày (tam tinh).

Ấn Chú là:

“Na mạc tát phạ đả đà già đễ (1) biêu, a ra hạt mịch (2) tam miêu tam bột thê mịch (3) hê hê (4) bạn đà bạn đà (5) đễ sắt sá, đễ sắt sá (6) đà ra đả, đà ra đả (7) nễ luận đà (8) nễ luận đà, phát noa ma nê (9) tốt-phạ ha (10)”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

HE HE, BANDHA BANDHA, TIṢṬA TIṢṬA, DHARĀYA DHARĀYA,
NIRUDDHA NIRUDDHA, RAṆA-MAṆI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này gọi là **Đại Trượng Phu Thiên Nhân Tướng Hảo**. Nếu có người thường hay xoay vần kết Ấn này, tức mau thành tựu hết thấy **Tất Địa** (Siddhi), đủ oai đức lớn

Nếu đem Ấn ấn đánh đầu tức gọi là **Như Lai Đánh Ấn**. Nếu đem Ấn ấn lỗ mũi thì gọi là **Như Lai Tỵ Ấn**.

Đánh Tỵ Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) ải lý ni, hổ-hồng, phán (4) tốt-phạ ha (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM _ ŪRNE HŪM PHAṬ
SVĀHĀ

Như Lai Đánh Tỵ Ấn này thường kết Hộ Thân, sẽ ở nơi được sanh ra trong trăm ngàn cu chi Đại Kiếp, chẳng bị các tật bệnh ở đánh đầu, lỗ mũi

NHƯ LAI NHÃN ÁN CHÚ_ CHI MƯỜI SÁU

Lại chắp hai tay lại, đem hai ngón cái co vào lòng bàn tay, tiếp theo đem hai ngón trỏ đều co lóng thứ nhất, đem đầu ngón đê trên lóng giữa bên cạnh hai ngón giữa, hai đầu hai ngón trỏ cách nhau một tấc (1/3 dm)

Như Lai Nhãn Ấn này ở Đánh Luân Vương Đàn, thanh tịnh xoay vần kết thì hay làm lợi ích lớn, diệt các tội nặng, thành tấn Tất Địa của Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú Giả

Nếu trải qua trăm ngàn cu chi kiếp tu các Công Đức, dùng oai lực của Ấn này hay nhiếp hết các nhóm Công Đức đã gom chứa.

Ấn Chú là:

“**Na mạc tát phạ đả đà già đê (1) biểu, a ra hạt mịch, tam miệu tam bột thê mịch (2) Úm-hồng (3) lỗ lỗ (4) tác phổ lỗ (5) nhập phạ la (6) đê sát sá (7) tất đà lạo giả nê (8) tát phạ át đà, sa đà ninh (9) tốt-phạ ha (10)**”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

OM_RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANE SARVĀRTHA
SĀDHANĒ SVĀHĀ

Này Mật Tích Chủ! Như Lai Nhãn Đại Minh Vương Chú này là điều mà mười cu chi Phật cùng nhau tuyên nói. Xưa kia khi Ta làm Bồ Tát thời ở chỗ của mười cu chi Phật nhận được Chú này. Nếu người trì Chú thường hay dùng Tâm đại tinh tấn, tụng trì Chú này liền được hết tất cả Bồ Tát, Chú Thần đều hiện ra trước mặt, cũng đều thành tựu **Chú Phẫm** của hết thầy Kim Cang Chúng Tộc. Thế nên Mật Tích Chủ! Người trì Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú, nên trước tiên tụng Chú này 7 biến hoặc 14, hoặc 21 biến.

Như Lai Nhãn Đại Minh Vương Chú này. Nay Như Lai vì hết thầy hữu tình được an vui lớn, lia dơ bản, thanh tịnh cho nên nói. Người trì Chú, nếu gặp người có tánh bạo ác thì Chú vào bàn tay xoa mặt, ngậm tụng Chú này rồi cùng nhau luận lý liền được vui vẻ, cũng hay tội phục hết thầy hàng Si My, Vọng Lượng, Quỷ Thần ác.

Này Mật Tích Chủ! Nếu người tụng trì Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú, một lần cầu Pháp, hai lần cầu Pháp mà chẳng thành chứng. Tức nên gia thêm Đại Minh Vương Chú này, cùng nhau đồng tụng mãn hai mươi vạn biến thì quyết định thành tựu Tất Địa tối thượng của Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú

Nếu chưa trải qua một, hai lần làm Pháp mà tụng cả hai, tức thân của người trì Chú sẽ bị tai ương.

NHƯ LAI MY HÀO ÁN CHÚ_ CHI MƯỜI BẢY

Dựa theo Như Lai Nhãn Ấn, chỉ sửa hai ngón trỏ đều đê ở lưng lóng trên của ngón giữa sao cho đầu ngón đều cách lóng của ngón giữa **một phân** (1/3 cm).

Ấn Chú là:

“**Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) hột-ly (3) hổ-hồng (4)**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HŪM

Như Lai My Hào Ấn Chú này tức là điều mà hết thầy Như Lai quá khứ đã cùng nhau tuyên nói, nay Ta cũng nói. Khi xoay vần Ấn này thời Đại Tự Tại Thiên, Cu

Ma La Thiên, Bảo Hứ Dã Thiên... đều chẳng dám quấy nhiễu hưởng chi là các Si My, Quỷ Thần nhỏ quấy nhiễu được sao

NHƯ LAI KHẤU ÁN_ CHI MƯỜI TÁM

Dựa theo Như Lai Tâm Ấn, chỉ sửa hai ngón cái, kèm nhau duỗi thẳng, co lỏng đầu khiến cách cạnh ngón trở khoảng ba hạt lúa. Đem Ấn để ở **Điện Môn** (Mukha: chỉ 3 chỗ là cái miệng, khuôn mặt, phần bên dưới cái mũi bên trên cái miệng), lỏng đầu của lưng hai ngón cái để ở ngay môi.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) chỉ lý, chỉ lý (3) hỏ-hông (4)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KILI KILI HŪM

Một Ấn Chú này chuẩn bị sẵn cây đuốc lửa lớn, hay mau chóng giúp đỡ hoàn thành hết thầy sự nghiệp. Người trì Chú nếu thường xoay vần kết Ấn này để trước miệng mà tụng **Khẩu Chú** này hai, ba, bảy biến. Sau đó tụng Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú. Do sức của Ấn Chú mà Người, Trời trong ba cõi thấy nghe luận nói, thầy đều kính yêu. Bởi thế, người này nên thường dùng **Pháp Ngữ** hòa nhã, chân thật, dịu dàng. Người này trong trăm ngàn cu chi kiếp chẳng bị bệnh về miệng. Đại Tự Tại Thiên, Tỳ Sát Nộ Thiên với các hàng Trời, Rồng, tám bộ Quỷ Thần nghe người này nói, cũng đều kính phục, hưởng chi là Si My, Quỷ Thần nhỏ

NAN THẮNG PHẤN NỘ VƯƠNG ÁN_ CHI MƯỜI CHÍN

Nên quỳ gối phải sát đất, chân trái đạp đất, làm như thế muốn đứng dậy chồm về phía trước, ngửa mặt trợn mắt, ngó nghiêng về bên trái. Tay phải: nên đem cánh tay, bàn tay, ngón tay theo bên phải hướng về phía sau, nghiêng cánh tay duỗi nghiêng, gấp rút gồng cánh tay như thế muốn hướng xuống đất, bung năm ngón cố gắng tách mở, lòng bàn tay tựa như che, tựa như nghiêng. Tiếp theo đem cánh tay trái theo bên trái hướng về phía sau, gấp rút nâng cánh tay lên, cố gắng co cánh tay, bàn tay hướng lên trên, hơi bung năm ngón duỗi thẳng, cố gắng tách mở, hướng lòng bàn tay về phía trước.

Khi kết Ấn này thời phát ra tiếng giận dữ lớn, xung hai chữ **Hỏ-Hông** (HŪM) 21 tiếng, thì các chương tội thầy đều được phá diệt. Ma Vương với quân tướng Ma trong **Dục Giới** (Kāma-dhātu) đều bị đập nát

Xưa kia, khi Ta mới đến sông **Di Liên Thiên** (Nairāñjanā) tắm gội thân xong, hướng đến bên dưới **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa), ngồi ở **tòa Kim Cang** (Vajrāsana). Lúc đó có vô lượng trăm ngàn cu chi Ma Vương với chúng Ma Tộc đều cầm giữ mọi loại tướng giận dữ ố ác đến quấy nhiễu, khủng bố Ta. Thời **Nan Thắng Phấn Nộ Vương** đột nhiên ở trước mặt Ta, từ dưới đất nhảy vọt lên, làm tướng Thiên Nữ, giận dữ kết Ấn này đập nát các chúng Ma, một thời mọi loại tướng đáng sợ bị diệt tan, không thể gây phiền não được. Ngay trong đêm này cho đến khi trời rạng sáng thì Ta liền viên chứng **Vô Thượng Chánh Trí**, quán thấy Thế Gian hết thấy Sa Môn, Bà La Môn không có ai chứng được Trí này.

Tôi Ma Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Ứm-hông (3) hỏ lỗ, hỏ lỗ (4) chiến noa lý, ma đăng nghe (5) hỏ-hông, tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HURU HURU, CAṆḌALI MATAṆGI HŪM SVĀHĀ

Này Mật Tích Chủ! Nan Thắng Phấn Nộ Vương Chú này là điều mà Ta đã nói. Nếu người trì Chú gặp nơi có Quỷ Thần ác rất đáng sợ, mà muốn Hộ Thân, kết Giới,

ủng hộ, tạo tu Pháp thì nên siêng năng tinh tấn trì kết Ấn này kèm tụng Chú này, hướng tu Pháp này, tức không có chướng ngại, mau được thành tựu

NHƯ LAI SÓC (cái giáo) AN_ CHI HAI MƯỜI

Ngồi Kiết Già, thân ngay ngắn, giữa lòng bàn tay trái để ngang dưới rốn, bốn ngón tay ấy tưởng dính nhau duỗi thẳng, ngón cái hơi co duỗi thẳng nắm cạnh gốc ngón trỏ. Tiếp theo, tay phải: đem ngón cái và ngón trỏ cùng vịn nhau, tưởng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út dính nhau kèm duỗi chút ít tựa như co lại. Tay trái: ngón cái, ngón trỏ cùng với ngón út cùng trụ đầu ngón.

Một Pháp Ấn này, Nếu người Trí thường trì kết, thời ở nơi sanh ra, vĩnh viễn không lui sụt sức **Tín Tấn Tuệ, Như Lai Hạnh Lực**, được chư Như Lai gia hộ niệm.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) Nhĩ nhạ duệ, ma ha thước đễ (4) đột đà lý (5) hổ-hồng phán (6) nhĩ nhạ dị nễ phán (7) mang nga lê phán (8) tốt-phạ ha (9)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ VIJAYE MAHĀ-SATĪ, DURDHARE HŪM, VIJAYIN PHAṬ MAṆGALE PHAṬ SVĀHĀ

Một Pháp Chú này, mỗi ngày ba thời tụng 21 biến, thì ở ba cõi mau được không chướng ngại, thắng thành tựu.

NHƯ LAI TÈ AN_ CHI HAI MƯỜI MỐT

Dựa theo Như Lai Sốc Ấn, chỉ sửa ngón cái, ngón trỏ của tay phải sao cho đầu ngón cách lia đầu ngón út của tay trái khoảng một hạt lúa.

Một Pháp Ấn này cũng gọi là **Chư Phật Đại Thần Lực Ấn**. Nếu người Trí thường hay nhớ trì, xoay vần kết Ấn này kèm tụng Chú này, liền được tiêu trừ bệnh sốt rét, một ngày, hai ngày phát bệnh một lần..., bệnh bại liệt, bệnh đau bụng, buốt đầu với các nhóm bệnh. Lại được hết thảy tai chướng tự nhiên diệt hết, sống lâu, được Phước, an ổn giàu có sung sướng.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) chỉ trí, chỉ trí (4) tốt-phạ ha (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ KIṬI KIṬI SVĀHĀ

Một Pháp Chú này hay hiện thân thông biến hóa chẳng thể nghĩ bàn của mọi thứ loại hình sắc của Như Lai, an ủi hữu tình.

NHƯ LAI GIÁP AN_ CHI HAI MƯỜI HAI

Nên để tay phải ngang trái tim, đem ngón cái co ngang trong lòng bàn tay, đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út gấp rút nắm ngón cái, làm thành quyền.

Một Pháp Ấn này gọi là **Tối Nhất Nhiệt Đảnh Luân Vương Tâm Ấn**. Nếu người Trí thường dùng Ấn ấn vào đảnh đầu, cổ, bắp vai trái phải với ấn trên trái tim, tức khiến cho người tu trì được oai lực lớn.

Người trì Chú tuy lại như Pháp tinh tấn tu trì các Pháp. Nếu không có Ấn này tức không có trang sức, như người trần truồng, như đất nước không có vua, như nhà không người, như ăn không có muối, như ao khô cạn, như mặt đất không có cây, rừng hoa quả; như Ngoại Đạo Bà La Môn thờ lửa không có Pháp có thể nương dựa, như vua ngồi xe không có người điều khiển. Người Trí tuy lại siêng năng tinh tấn, nếu không có **Giáp Ấn** tức bị Ma quấy nhiễu, không có chỗ **thành hiệu** (hiệu nghiệm).

Ấn Chú Là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) bộ, nhập-phạ la (4) hổ-hồng (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ BHUḤ JVALA HŪM

Một Pháp Chú này gọi là **Như Lai Kim Cang Cú Tam Ma Địa** thường dùng Hộ Thận. Như vua mặc áo giáo còn thêm khí trọng tức chẳng sợ hãi binh chủng của giặc ác. Như người Trí này cũng lại như vậy, mỗi ngày ba thời, lượng sức lượng Pháp... như Pháp siêng năng tu Giáp Ân Chú này tức mau thành tựu, không có chỗ sợ hãi.

NHƯ LAI PHÁT KẾ (búi tóc) AN_ CHI HAI MƯỜI BA

Dựa theo Giáp Ân lúc trước, chỉ sửa đuôi ngón giữa dựng thẳng. Dem Ân an trên đỉnh đầu khiến dựng thẳng đứng.

Ân Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) a khuất-luật (3)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā-KṚ

Một Ân Chú này gọi là **Như Lai Kế Tam Ma Địa Môn** có sức hay làm thành hết thấy sự nghiệp.

NHƯ LAI NHĨ (lỗ tai) AN_ CHI HAI MƯỜI BỐN

Dựa theo Giáp Ân lúc trước, chỉ sửa đuôi ngón trở dựng thẳng. Dem Ân để thẳng đứng bên lỗ tai, cùng ngang bằng với vành tai.

Ân Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) hổ ca (3)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HUK

Một Ân Chú này gọi là **Như Lai Nhĩ Tam Ma Địa Môn**. Nếu thường xoay vần kết thì mau được tôi diệt hết thấy bệnh về lỗ tai, sẽ chứng **Thiên Nhĩ Thông**

NHƯ LAI NHA (răng nanh) AN_ CHI HAI MƯỜI LĂM

Nên dùng tay trái: đem ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm gấp lại thành quyền, không cho lòi móng ra. Lại đem ngón cái duỗi thẳng đè lên trên bên cạnh ngón trở. Vạch thứ nhất trên mặt ngón cái ấy cùng ngang bằng với lưng bên ngoài ngón trở. Dem Ân để bên cạnh cầm có răng nanh bên trái. Bên phải cũng như vậy.

Ân Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) đả đà nga đả (4) dặng sắt như lệ (5) hồ-hồng phán (6) tốt-phạ ha”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ TATHĀGATA-DAMṢṬRĪ HŪM PHAT SVĀHĀ

Một Ân Chú này gọi là **Như Lai Nha Tam Ma Địa Môn**, có oai lực lớn. Do tụng Chú Luân Ân này ấn vào răng nanh thời ở đời sau này được răng với răng nanh của Đức Phật.

NHƯ LAI ĐÀU (cái đầu) AN_ CHI HAI MƯỜI SÁU

Lại dùng tay phải: đem ngón cái nắm ngang đè trên móng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út, duỗi thẳng ngón trở vịn trên đầu đánh.

Ân Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) mộ phát đà ninh (4) tốt-phạ ha (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ MŪRDHANE SVĀHĀ

Một Ân Chú này gọi là **Như Lai Đầu Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI THẦN (cái môi) ÁN_ CHI HAI MƯỜI BẢY

Lại dùng tay phải: duỗi thẳng ngón cái nằm cạnh của bên ngón trỏ, dựng thẳng ngón trỏ, duỗi ngón giữa ấy tự như co lại, hướng ngón vô danh vào trong lòng bàn tay co như hình móc câu, co ngón út như hình trăng mới mọc.

Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) a a (3) phạ (4) phạ hàm (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A A, VA VA, MAM

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Thần Tam Ma Địa Môn**. Người trì sẽ được diệt trừ tội.

NHƯ LAI THIỆT (cái lưỡi) ÁN_ CHI HAI MƯỜI TÁM

Lại dùng tay phải: đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út cùng nắm nhau để ngang trái tim, ngửa lòng bàn tay duỗi ngang bằng, đặt ngón cái nằm ngang co trong lòng bàn tay, đầu bốn ngón tay hướng ra bên ngoài chỉ.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) na la (4) nễ phạm nhạ (5) hổ-hồng phán (6) tốt-phạ ha (7)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DALANE BHAÑJA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Thiệt Tam Ma Địa Môn**. Người trì sẽ được viên mãn Phước của cái lưỡi của Như Lai

NHƯ LAI LẶC (xương sườn) ÁN_ CHI HAI MƯỜI CHÍN

Lại dùng tay phải: co khuỷu tay để ngang hông sườn, co đầu ngón vô danh, ngón út trụ trên mặt ngón cái, kèm duỗi thẳng ngón trỏ, ngón giữa hướng về phía trước xiên vào hông sườn.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) hổ-hồng, khác (4)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HŪM GAḤ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Lặc Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI BÁC (bắp tay) ÁN_ CHI BA MƯỜI

Dựa theo Giáp Ấn lúc trước, chỉ sửa cánh tay, duỗi thẳng hướng lên trên.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) bạn nhạ, a hứ, phán (3) tốt-phạ ha (4)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHAÑJA ĀHI PHAṬ SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Bác Tam Ma Địa Môn** có đủ đại thần lực, đồng mãnh thù đặc, thành mọi Pháp.

NHƯ LAI NÃI (cái vú) ÁN_ CHI BA MƯỜI MỐT

Dựa theo Giáp Ấn lúc trước, chỉ sửa co cánh tay, dùng quyền ấn trên mặt, ấn ngay trên trái tim.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) phong nga cật-lệ phác (3)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHOGA GRBHAḤ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Nãi Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI TIÊU PHÚC (cái bụng nhỏ) ÁN_ CHI BA MƯỜI HAI

Lại đem tay phải duỗi ngang để dưới rốn cách một Thốn (1/3 dm) giữa lòng bàn tay, năm ngón tay cùng kèm nhau. Tiếp theo duỗi tay trái, năm ngón tay cùng kèm nhau, đem lưng bàn tay đè trên lòng bàn tay phải. Hai bàn tay ấy dựa bên cái bụng.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) nỗ như, nỗ như (4) tắc phổ như, tắc phổ như (5) mật nại la bả ninh (6) bả la mật na ninh (7) sân na ninh, tần na ninh (8) hổ-hồng, phán (9) tốt-phạ ha (10)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DUṢṬA DUṢṬA, SPHOṬA SPHOṬA, VIDARA-PĀṆI PRAMARDANA, CCHINDANA BHINDANA, HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Phúc Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI TÍCH (xương sồng) ÁN_ CHI BA MƯỜI BA

Lấy dùng tay phải: đem ngón cái đè nhóm móng của ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út không để rời móng ra, tiếp theo để ngón giữa nằm ngang đè trên ngón cái.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) ải ca lý năng (3) ca lý, kiên đà, chất đốt lô na la (4) ma nê đồ nê (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ EKA-LENA, KARI GANDHA CITRA-UDĀRA, MAṆI DHUṆI SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Tích Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI BẼ (bắp đùi) ÁN_ CHI BA MƯỜI BỐN

Dựa theo Tích Ấn lúc trước, lại sửa đè đầu móng ngón giữa, duỗi ló đầu ngón trỏ đè trên móng ngón cái.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) đồ sá giả (4) tốt-phạ ha (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ DŪṢAYA SVĀHĀ

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Bẻ Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI TẮT (đầu gối) ÁN_ CHI BA MƯỜI LĂM

Chấp hai tay lại, đều đem ngón út, bên phải đè bên trái, co vào trong lòng bàn tay.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) na bạo khát ninh (4) bả la nễ bả đả đả (5) tốt-phạ ha (6)”

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Tắt Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI CUỐC (bàn chân) KHỔA (mắt cá chân) ÁN_ CHI BA MƯỜI SÁU

Chấp hai tay lại, đều đem ngón vô danh, bên phải đè bên trái, co vào trong lòng bàn tay.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) a đả lệ, đả lệ (3) hiệt đả lệ (4) bạt nhật la (5) mộ cật sử nê (6) tốt-phạ ha (7)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A_ TĀRE TĀRE TUTTĀRE, VAJRA MOKṢAṆE SVĀHĀ.

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Cuốc Khổa Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI CUỐC (bàn chân) AN_ CHI BA MƯƠI BẢY
Chấp hai tay lại, đều đem ngón giữa, bên phải đè bên trái, co vào trong lòng bàn tay.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) bạt nhật la (4) thương củ la (5) bộ sử đê (6) na la (7) nhập-phạ la, hổ-hồng (8) tốt-phạ ha (9)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ VAJRA SAMKULA
BHŪṢITE DHARA JVALA HŪM SVĀHĀ.

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Cuốc Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI TRÀNG (cây phượng) AN_ CHI BA MƯƠI TÁM
Lại dùng tay phải: đem ngón cái tay nắm ngang đè trên móng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út, duỗi thẳng ngón trở thẳng, tách dựng đè thẳng lên cánh tay.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) đảo nhứ (3)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TUṢṬA

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Tràng Ấn Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI NGỌA CỤ (giường nằm) AN_ CHI BA MƯƠI CHÍN
Dựa theo Tràng Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón trở, để dưới ngực, chỉ.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) a khuất luận (3)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā-KR

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Ngọa Cụ Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI THỪA (cái xe) AN_ CHI BỐN MƯƠI
Dựa theo Tràng Ấn lúc trước, sửa lại co cánh tay, để trước trái tim, nghiêng cánh tay duỗi ngang bằng.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) hổ-hồng (3) nga một-lâm (4) úm-hồng (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM GAḤ BRŪM OM

Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Thừa Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI THỌ KÝ_ CHI BỐN MƯƠI MỘT

Lại co cánh tay phải để bên cạnh ngực, duỗi cánh tay ngang bằng. Ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm lại thành quyền. Dựng co ngón cái sao cho đầu ngón cách cạnh ngón trở khoảng hai phân (1/15 dm)

Một Pháp Ấn này là điều mà hết thầy Như Lai quá khứ, hết thầy Như Lai vị lai, hết thầy Như Lai hiện tại đều dùng Ấn này để Thọ Ký riêng. Thế nên người Trí nên kết Ấn này ban cho các hữu tình thọ nhận Bồ Đề Ký.

Ấn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) hổ-hồng (4) đặc phạm (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HŪM TVAM

Một Ấn Chú này hay thành hết thầy sự nghiệp của Như Lai. Do sức của Ấn Chú cho nên đời đời thường được **Niệm Lực, Tấn Lực, Giới Định Tuệ Lực, Phước Thắng Uẩn Lực** chẳng bị hết thầy Si My Quỷ Thần gây nhiễu.

NHƯ LAI KIẾN CHƯ PHÁP TÁNH ẨM_ CHI BỐN MƯỜI HAI

Lại dùng tay phải: co khuỷu tay hướng lên trên, ngón giữa co đầu cùng dựa đầu ngón cái. Kèm dựng ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út, cùng áp nhau đứng thẳng.

Ẩn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) bả-la tất địa, ca lý (4) tốt-phạ ha (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ PRASIDDHI KARE SVĀHĀ
Một Ẩn Chú này gọi là **Như Lai Kiến Chư Pháp Tánh Tam Ma Địa Môn**

NHƯ LAI QUANG DIỆM ẨM_ CHI BỐN MƯỜI BA

Dựa theo Kiến Ẩn lúc trước, chỉ sửa ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út hướng về lòng bàn tay bung mở, hơi co như mặt trăng mới mọc.

Ẩn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) nhập phạ lý nê (4) tốt-phạ ha (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ JVALINI SVĀHĀ
Một Ẩn Chú này gọi là **Như Lai Quang Diệm Tam Ma Địa Môn**. Hiện các

Pháp

NHƯ LAI QUANG CHIẾU ẨM_ CHI BỐN MƯỜI BỐN

Lại dùng tay phải: duỗi dựng ngón cái nắm cạnh ngón trỏ, dựng thẳng ngón trỏ. Duỗi ngón giữa, ngón út hướng về lòng bàn tay co như mặt trăng mới mọc. Hướng ngón vô danh về lòng bàn tay, co như hình móc câu.

Ẩn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) hồ-hồng, hổ-hồng (4) mãng mãng, phán (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ HŪM HŪM, MAM MAM,
PHAT SVĀHĀ

Một Ẩn Chú này gọi là **Như Lai Quang Chiếu Chư Tam Ma Địa Môn**. Viên mãn hiện.

NHƯ LAI TAM MA ĐỊA ẨM_ CHI BỐN MƯỜI LĂM

Lại dùng tay trái: nắm ngón cùng kèm nhau để dưới rốn cách mặt đất khoảng hai hạt lúa, nghiêng ngang, giữa lòng bàn tay duỗi bằng nhau. Tiếp theo dùng tay phải: bốn ngón cùng kèm nhau cũng nghiêng ngang, giữa lòng bàn tay duỗi bằng nhau, đem lưng bàn tay để lên lòng bàn tay trái. Co ngón cái phải nắm ngang trong lòng bàn tay.

Ẩn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) a để xả dã (4) nhĩ cật-la mê (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ ADHĪŚAYA VIKRAME
SVĀHĀ

Một Ẩn Chú này gọi là **Như Lai Tề Tam Ma Địa Môn**.

NHƯ LAI KIM CANG QUANG DIỆM ẨM_ CHI BỐN MƯỜI SÁU

Dựa theo Tam Ma Địa Ẩn lúc trước, chỉ sửa để trên trái tim.

Ẩn Chú là:

“Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) nhập phạ la (4) bạt nhật la (5) phồn nặc lý (6) nặc-lâm chủ (7)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM _ JVALA-VAJRA PUNDRĪ
DRMH

Này Mật Tích Chủ! Kim Cang Quang Diệm Ấn Chủ này cũng gọi là **Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Quang Diệm Tâm Tam Ma Địa Đại Minh Chú Vương**. Hết thầy hàng **Chứng Địa Đại Bồ Tát** với các Trời, Rồng, tám Bộ Quỷ Thần, bậc có Đại Oai Đức đều không thể trái vượt, hưởng chi là Si My, Quỷ Thần thấp kém khác.

NHƯ LAI ĐẠI TỪ ẤN_ CHI BỐN MƯỜI BẢY

Dựa theo **Tích Ấn** lúc trước. Lại sửa: đề đầu móng ngón giữa, lòi đầu ngón vô danh, đề trên móng ngón cái.

Ta vì hết thầy hữu tình **câu trọng** nói **Đại Từ Ấn** khiến sanh **Tâm Từ**. Xưa kia, Ta ngồi dưới cây Bồ Đề dùng Tâm Đại Từ trì kết Ấn này thì được các quân Ma tự bỏ chạy. Người kết Ấn này nên dùng hết thầy **Phật Lực, Pháp Lực, A La Hán Lực, Từ Niệm Tâm Lực** trì kết Ấn này, liền được hết thầy tội dơ cực nặng mau đều tiêu diệt.

Ấn Chủ là:

“**Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) đất địa tha (3) cự nghệ ninh (4) áng củ lý, ma lý giả (5) bát-lạt noa xá phạ lý (6) lạc khát sái, lạc khát sái, ma-hồng (7) củ ma lý, thất-lý dã (8) ma lý nê (9) tốt-phạ ha (10)**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM

TADYATHĀ: KUGANIN-AṅKULE-MĀLYA PRĀṆA-ŚĀVARĪ, RAKṢA
RAKṢA MĀM, KUMĀRI-ŚRĪYA MĀLINĪ SVĀHĀ

Một Ấn Chủ này gọi là **Như Lai Đại Từ Lực Chủ**. Nếu có người trì Chú thường khởi Tâm Từ trì Chú này, tức sẽ chẳng bị hết thầy Tỳ Na Dạ Ca, cọp, sói, oán tặc, đấu tranh, tai nạn, hoạnh can (?), nhiễu nhiễu. Do sức của Ấn Chủ mau chứng **Từ Tâm Tam Ma Địa**.

NHƯ LAI ĐẠI BI ẤN_ CHI BỐN MƯỜI TÁM

Lại chấp hai tay lại sao cho lòng bàn tay trống rỗng, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay.

Ấn Chủ là:

“**Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) đả đặng nghệ ninh (4) hổ-hồng, phán (5) tốt-phạ ha (6)**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TĀTAM-GUṆE HŪM PHAṬ
SVĀHĀ

Một Ấn Chủ này gọi là **Như Lai Đại Bi Tam Ma Địa Môn**.

NHƯ LAI VÔ CẦU ẤN_ CHI BỐN MƯỜI CHÍN

Dựa theo **Từ Ấn** lúc trước, lại sửa đầu ngón vô danh đề ở dưới ngón cái, tiếp theo, đem đầu ngón út đề trên móng ngón cái.

Ấn Chủ là:

“**Na mạc sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) mạc lợi đạt-nê (4) hổ lỗ (5) hổ-hồng, phán (6) tốt-phạ ha (7)**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ BALI-DĀNE HURU HŪM
PHAṬ SVĀHĀ.

Một Ấn Chủ này. Người Trì tụng chú vào các thức ăn uống, lại ăn uống vào thì hay diệt mọi tội. Lại sẽ chẳng bị Tỳ Na Dạ Ca trong thức ăn gây nhiễu hại

NHƯ LAI CAM LỒ ÁN_ CHI NĂM MƯỜI

Lại dùng tay phải: đặt ngón cái nằm ngang đè nhóm móng của ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út.

Án Chú là:

“Na mạn sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) ần nghê ninh (4) bộ đá ninh (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ AṄGAṆA PŪTANA SVĀHĀ

Một Án Chú này hay khiến cho người trì chứng **Cam Lồ Pháp Đại Giải Thoát Môn**

NHƯ LAI ĐẠI SƯ TỬ HỒNG ÁN_ CHI NĂM MƯỜI MỐT

Chấp tay để ngang trái tim, đem hai ngón cái đều co vào trong lòng bàn tay. Lại đều đem hai ngón trỏ, hai ngón giữa, hai ngón vô danh, hai ngón út co nắm ngón cái làm quyền sao cho lưng móng cùng dính với nhau, tám đầu ngón tay ấy không chạm dính lòng bàn tay.

Án Chú là:

“Na mạn sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) ca bỉ la, nhạ trí la (4) hổ-hồng, phán (5)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ KAPILA JAṬILA HŪM PHAT

Một Án Chú này gọi là **Đại Sư Tử Hồng** thành tựu **Kim Cang Đảnh Luân Vương Giáo**, hay rộng bày các việc vượt qua ý nghĩ chưa từng có chẳng thể nghĩ bàn.

NHƯ LAI TƯỚNG TỰ (chữ của tướng Như Lai) ÁN_ CHI NĂM MƯỜI HAI

Lại dùng hai tay đều duỗi tám ngón mở tách ra, bên phải đè bên trái, cái chéo nhau cùng đè lóng giữa, tám đầu ngón tay duỗi dựng thẳng không chạm khoảng rãnh. Hai ngón cái ấy cũng đều tách nghiêng duỗi dựng sao cho đầu ngón tay cách nhau nửa thốn (1/6 dm). Đem Án để ngang ngực dựa khoảng ba thốn (1 dm).

Án Chú là:

“Na mạn sai mạn đả (1) bột đà nam (2) thị (3)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JI

Một Án Chú này gọi là **Như Lai Đại Trượng Phu Tướng Tam Ma Địa Môn**.

NHƯ LAI LẠC CẬT SẮT NHĨ CÁT TƯỜNG ÁN_ CHI NĂM MƯỜI BA

Lại dùng hai tay: hợp dính cổ tay, mười ngón tay ấy đều tách mở, dựng thẳng, hơi duỗi co sao cho đầu ngón đều cách nhau khoảng một thốn rưỡi (1/2 dm)

Án Chú là:

“Na mạn sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) tổ một-la khiêm-nhĩ (4) lạc cật sáp nhĩ (5) lạc cật sáp nhĩ (6) tốt-phạ ha (7)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ SU-MṚLIKA LAKṢMI LAKṢMI SVĀHĀ

Một Án Chú này gọi là **Như Lai Cát Tường Tam Ma Địa Môn** hay khiến cho người trì được Đại Pháp Tài, mọi người kính khen.

NHƯ LAI BÁT NHÃ BA LA MẬT ÁN_ CHI NĂM MƯỜI BỐN

Lại đem hai tay chấp lại sao cho bên trong trống rỗng, như đóa hoa sen chưa nở.

Án Chú là:

“Na mạn sai mạn đả (1) bột đà nam (2) Úm-hồng (3) thất lỗ để (4) tắc mật-lật để (5) nhị nhạ duệ (6) tốt-phạ ha (7)”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM_ ŚRŪTI SMṚTI VIJAYE
SVĀHĀ

Này Mật Tích Chủ! Một Ấn Chú này gọi là **Như Lai Bát Nhã Ba La Mật Tam Ma Địa Môn**. Hết thầy Như Lai, các Đại Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn trong ba đời đều từ **Bát Nhã Ba La Mật Ấn Chú Tam Ma Địa Môn** này sanh ra, thành chứng **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Địa**. Nên biết Ấn Chú này có oai đức lớn, gọi là mẹ của hết thầy Như Lai, các Đại Bồ Tát, tất cả Kim Cang, Độc Giác, Thanh Văn trong ba đời”

_Bây giờ Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Nhóm Ấn Chú này được sanh ra từ tướng Đại Trượng Phu trang nghiêm thân phần chi tiết của Như Lai.

Này ông, Thiện Nam Tử! Như Lai lại có vô lượng cu chi trăm ngàn Chú Ấn, mỗi một Ấn này đều có vô lượng nhóm Ấn **Bộ Tòng** (tôi tớ) thành Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú Vương này. Nay Ta chỉ vì đời đương lai, khi người thành Chú này thì được lợi ích lớn, nên lược nói chút phần của Ấn Chú này.

Này Mật Tích Chủ! Ở đời sau này, ít có hữu tình thành tựu, hiểu biết cái dụng của Pháp Nghi của Chú Ấn này. Ông nên đọc tụng, y theo Pháp thọ trì nhóm Ấn Chú này, vì hết thầy hữu tình đời đương lai mà phân biệt, giải nói sức gom chứa công của **Nhất Tự Đánh Luân Vương Bộ Tòng Ấn Chú** này.

Nếu Thiện Nam Tử ham thích thành **Đại Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú** này, nên thường thanh khiết luôn tụng Chú này, xoay vần kết Ấn này thì người này được vô lượng trăm ngàn Công Đức đáng khen ngợi, tiêu diệt hết thầy hắc ám câu chướng, được chư Như Lai, Đại Bồ Tát hoan hỉ thương nhớ, ở nơi sanh ra được Túc Mạng Trí, thân tướng Tâm Trí đều được viên mãn, không có yếu tật, hay làm ánh sáng lớn ban cho hữu tình, hay ở nơi **cõi ác** (ác giới) độ thoát hữu tình, được Đại Biện Trí, đủ đại tinh tấn, oai đức quang minh quyền thuộc đầy đủ, hiểu rõ hết thầy công xảo của Thế Gian, cũng hay trị cứu bệnh si mê phiền não của hết thầy hữu tình, thường được mười phương hết thầy Như Lai gia bị hộ niệm, hiện được Pháp Thân thanh tịnh của Bồ Tát.

Nếu có người, ngày ngày xoay vần trì kết nhóm Ấn Chú này, tự xưng tên mình, tức sẽ chẳng bị hết thầy Tỳ Na Dạ Ca bức bách quấy nhiễu, hết thầy tội chướng tự nhiên diệt hết. Nếu người ở trong đời này chứng thành Đại Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú này, tức đời đương lai, nhất định được chứng **Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề Đại Tam Ma Địa**.

Này Mật Tích Chủ! Nhóm Ấn Chú này đều là cây đuốc Pháp của Ấn Chú chân thật của hết thầy Như Lai Chúng Tộc. Nay, Thích Ca Mâu Ni Như Lai vì muốn khiến cho người thành tựu Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú mà nói **Ấn Chú Tam Ma Địa Môn** này.

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG
QUYỀN THỨ BA (Hết)